

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2021/HS-ST
Ngày: 11-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Thành Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thanh Sơn
2. Ông Nguyễn Văn Đang

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Thu Linh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2021 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2021, đối với bị cáo:

Lê Công Đ, sinh ngày 16/10/1992, tại huyện TT, tỉnh PT; nơi cư trú: Khu A, xã HX, huyện TT, tỉnh Phú Thọ; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Lê Huy S và bà Nguyễn Thị H; có vợ và 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 04/02/2021 đến ngày 07/02/2021 chuyển tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình đến nay (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Lê Huy S, sinh năm 1962, trú tại Khu A, xã HX, huyện TT, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1963, trú tại Khu A, xã HX, huyện TT, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

- Người làm chứng: ông Nguyễn Văn Th (vắng mặt).

- Người chứng kiến: ông Hoàng Long G (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 04/02/2021 tổ công tác Công an thành phố Tam Điệp tiến hành tuần tra trên địa bàn phường Nam Sơn, khi đi đến đường Ngô Thị Sĩ, thuộc tổ 21 phát hiện tại lề đường bên phải theo hướng đi quốc lộ 1A, bị cáo Lê Công Đ đang ngồi trên xe mô tô BKS19L1-06173 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy, tổ công tác đến yêu cầu kiểm tra. Tổ công tác phát hiện và hỏi Lê Công Đ về bao thuốc lá Thăng Long màu vàng để tại vị trí hộc để đồ phía trước bên trái đầu xe mô tô, Lê Công Đ đã tự lấy bao thuốc ra và khai nhận bản thân là người sử dụng ma túy, trong bao thuốc có 01 túi ma túy vừa mua được của một thanh niên tên D (không biết địa chỉ) tại đường NTS, thuộc tổ B, phường NS, thành phố Tam Điệp để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác kiểm tra xác định bên trong bao thuốc không có đồ vật gì, tại vị trí giữa vỏ túi nylon bọc ngoài bao thuốc và vỏ bao thuốc có 01 túi nylon màu trắng kích thước (2,6x3) cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Tổ công tác đã thu giữ, niêm phong túi nylon theo đúng quy định pháp luật, tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và ra Quyết định tạm giữ đối với Lê Công Đ. Quá trình kiểm tra còn thu giữ của Đ 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Samsung đã qua sử dụng số xeri R58M33SC1EK, bên trong lắp 01 sim số thuê bao 0336561286, 01 xe mô tô BKS 19L1- 06173 và số tiền 1.600.000 đồng.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã lấy chất tinh thể màu trắng thu giữ của Lê Công Đ, ký hiệu M gửi đi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 201/KLGD-PC09-MT ngày 6/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M, có khối lượng 0,3714 (không phải ba nghìn bảy trăm mười bốn) gam là ma túy, loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy thuộc danh mục II, số thứ tự 323 Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Quá trình điều tra Lê Công Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 35/CT-VKS ngày 27 tháng 4 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Lê Công Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lê Công Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Lê Công Đ từ 18 tháng tù đến 21 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 và điểm a, b khoản 3 Điều

106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi số 201/KLGD-PC09-MT, bên trong là 0,2081 (không phải hai nghìn không trăm tám mươi mốt) gam ma túy, loại Methamphetamine được hoàn lại sau khi gửi mẫu đi giám định; toàn bộ vỏ bao gói niêm phong gửi đi giám định; 01 phong bì niêm phong bên trong là 01 vỏ túi nilon màu trắng KT (2,6x3) cm, 01 vỏ phong bì đã bị xé rách một đầu dùng để niêm phong vật chứng thu giữ ban đầu của Lê Công Đ; 01 vỏ phong bì bị xé rách một đầu dùng niêm phong điện thoại của Đình; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng.

- Trả lại cho ông Lê Huy S và bà Nguyễn Thị H chiếc xe mô tô Yamaha Nouvo biển kiểm soát 19L1-061.73.

- Trả lại cho bị cáo Lê Công Đ số tiền 1.600.000 đồng. (một triệu sáu trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Công Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình với diễn biến sự việc đúng như cáo trạng đã nêu. Bị cáo cho rằng bị truy tố là đúng người, đúng tội, đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án. Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị được mức hình phạt nhẹ nhất.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Lê Huy S và bà Nguyễn Thị H trình bày chiếc xe mô tô biển kiểm soát 19L1-061.73 là tài sản chung của gia đình ông bà, được mua từ năm 2012, để cho Lê Công Đ đứng tên. Ngày 04/02/2021, Lê Công Đ sử dụng xe đi mua ma túy, gia đình không biết. ông Lê Huy S và bà Nguyễn Thị H đề nghị được trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 19L1-061.73.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Điệp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo nhận tội và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, người làm chứng, người chứng kiến đều có lời khai báo xác định được chứng kiến bị cáo bị công an kiểm tra phát hiện đang cất giữ 01 túi nilon ma túy loại Methamphetamine diễn biến sự việc đúng như bản cáo trạng đã nêu. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ,

kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 04/02/2021, tại đường Ngô Thì Sĩ, thuộc tổ dân phố 21, phường Nam Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình, Lê Công Đ có hành vi cất giữ trái phép 0,3714 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng cho bản thân.

[3] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi mang chất ma túy trong người để sử dụng cho bản thân như đã nêu trên là trái phép, do cố ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của nhà nước đối với chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở địa phương, là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và tệ nạn xã hội.

Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”

Khối lượng ma túy Methamphetamine bị cáo tàng trữ được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, do vậy hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo nên bị cáo Lê Công Đ được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: trước khi phạm tội bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[5] Xét tính chất hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, khối lượng, loại chất ma túy bị cáo tàng trữ trái phép và nhân thân của bị cáo thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp đề nghị xử phạt bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội, đủ nghiêm khắc để giáo dục, cải tạo, đồng thời đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội nên cần chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội để phục vụ cho nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, không có mục đích kiếm lời nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Sam sung đã qua sử dụng số xeri R58M33SC1EK, bên trong lắp 01 sim số thuê bao 0336561286 là

tài sản hợp pháp của Lê Công Đ không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã trả cho bị cáo là đúng pháp luật.

Đối với 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi số 201/KLGĐ-PC09-MT, bên trong là 0,2081 (không phải hai nghìn không trăm tám mươi mốt) gam ma túy, loại Methamphetamine được hoàn lại sau khi gửi mẫu đi giám định; toàn bộ vỏ bao gói niêm phong gửi đi giám định; 01 phong bì niêm phong bên trong là 01 vỏ túi nilon màu trắng KT (2,6x3)cm, 01 vỏ phong bì đã bị xé rách một đầu dùng để niêm phong vật chứng thu giữ ban đầu của Lê Công Đ; 01 vỏ phong bì bị xé rách một đầu dùng niêm phong điện thoại của Đ; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng. Số ma túy là vật cầm lưu hành, các vật chứng còn lại đều không có giá trị sử dụng nên căn cứ Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo BKS 19L1-061.73 là tài sản ông bà Lê Huy S và bà Nguyễn Thị H là cha mẹ bị cáo mua từ năm 2012 để sử dụng chung cho gia đình, do bị cáo đứng tên, đây là phương tiện sử dụng chung, ông bà S, H không biết bị cáo sử dụng đi mua ma túy nên căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần trả lại cho ông bà Lê Huy S và bà Nguyễn Thị H.

Đối với số tiền 1.600.000 đồng của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần trả lại cho bị cáo Lê Công Đ.

[7] Về nguồn gốc ma túy: bị cáo Lê Công Đ khai mua của một nam thanh niên tên D tại khu vực đường NTS, thuộc tổ dân phố B, phường NS, thành phố Tam Điệp, quá trình điều tra không xác định được nhân thân của người này nên không có cơ sở để xử lý.

[8] Bị cáo Lê Công Đ bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 và các điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Công Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt bị cáo Lê Công Đ 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 04/02/2021.

3. Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi số 201/KLGD-PC09-MT, bên trong là 0,2081 (không phải hai nghìn không trăm tám mươi mốt) gam ma túy, loại Methamphetamine được hoàn lại sau khi gửi mẫu đi giám định; toàn bộ vỏ bao gói niêm phong gửi đi giám định;

+ 01 phong bì niêm phong bên trong là 01 vỏ túi nilon màu trắng KT (2,6x3)cm, 01 vỏ phong bì đã bị xé rách một đầu dùng để niêm phong vật chứng thu giữ ban đầu của Lê Công Đ;

+ 01 vỏ phong bì bị xé rách một đầu dùng niêm phong điện thoại của Đình;

+ 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng;

- Trả lại cho ông Lê Huy S và bà Nguyễn Thị H chiếc xe mô tô Yamaha Nouvo biển kiểm soát 19L1-061.73.

(Vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 05/5/2021 giữa cơ quan CSĐT Công an thành phố Tam Điệp và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp)

- Trả lại cho bị cáo Lê Công Đ số tiền 1.600.000 đồng. (một triệu sáu trăm nghìn đồng).

(Khoản tiền hiện đang quản lý tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp tại Kho bạc Nhà nước Tam Điệp theo ủy nhiệm chi lập ngày 04/5/2021 Giữa Công an thành phố Tam Điệp và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp)

4. Về án phí: bị cáo Lê Công Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2

Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- Công an tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố Tam Điệp;
- Cơ quan Điều tra CATP Tam Điệp;
- Cơ quan THA hình sự CATP Tam Điệp;
- Chi cục THA dân sự thành phố Tam Điệp;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ;
- Lưu: HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Quách Thành Trung